

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp UDPM 1 K10 Mã lớp học 28,794 Lý thuyết

Môn học: UMH23 Xử lý ảnh

Giáo viên: *Lưu Thiên Lợi*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *27/7/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181494	Nguyễn Trọng Chiến	07/06/2000	<i>7</i>		<i>Chiến</i>	
2	CD180619	Lã Huy Công	09/01/2000	<i>6</i>		<i>Công</i>	
3	CD180417	Nguyễn Minh Đức	18/08/2000	<i>5</i>		<i>Đức</i>	
4	CD180310	Nguyễn Trung Đức	16/03/2000	<i>8</i>		<i>Đức</i>	
5	CD181571	Nguyễn Văn Đức	17/08/2000	<i>4</i>		<i>Đức</i>	
6	CD180458	Lại Minh Dương	26/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
7	CD181481	Trần Khánh Duy	05/06/2000	<i>8</i>		<i>Duy</i>	
8	CD180079	Nguyễn Văn Hà	05/10/1995	<i>7</i>		<i>Hà</i>	
9	CD180579	Nguyễn Đức Hải	11/01/2000	<i>8</i>		<i>Hải</i>	
10	CD181476	Đỗ Trung Hiếu	10/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
11	CD180148	Nguyễn Trung Hiếu	20/01/1999	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
12	CD181540	Nguyễn Trung Hiếu	24/06/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
13	CD180174	Nguyễn Quang Huy	07/03/2000	<i>5</i>		<i>Huy</i>	
14	CD181484	Nguyễn Khắc Trung Khải	25/07/2000	<i>7</i>		<i>Khải</i>	
15	CD181467	Phạm Gia Khánh	22/11/2000	<i>5</i>		<i>Khánh</i>	
16	CD180109	Đinh Ngọc Kim	18/02/1995	<i>5</i>		<i>Kim</i>	
17	CD180707	Nguyễn Đức Long	28/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
18	CD180578	Nguyễn Việt Long	17/02/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
19	CD180401	Trần Thị Hồng Nhung	27/02/2000	<i>6</i>		<i>Nhung</i>	
20	CD180139	Nguyễn Văn Phú	06/08/1996	<i>8</i>		<i>Phú</i>	
21	CD180429	Nguyễn Anh Quân	05/05/1996	<i>7</i>		<i>Quân</i>	
22	CD180267	Nguyễn Ngọc Thích	24/04/2000	<i>8</i>		<i>Thích</i>	
23	CD180078	Nguyễn Hữu Thịnh	17/05/1996	<i>8</i>		<i>Thịnh</i>	
24	CD181428	Nguyễn Xuân Thuận	17/11/1999	<i>8</i>		<i>Thuận</i>	
25	CD180229	Phạm Hữu Tín	10/03/2000	<i>7</i>		<i>Tín</i>	
26	CD180016	Phạm Văn Trà	14/07/1996	<i>8</i>		<i>Trà</i>	
27	CD181562	Đỗ Anh Tú	25/11/2000	<i>6</i>		<i>Tú</i>	
28	CD180667	Nguyễn Sơn Tùng	28/08/2000	<i>5</i>		<i>Tùng</i>	
29	CD180264	Tạ Quang Việt	03/11/1999	<i>4</i>		<i>Việt</i>	
30	CD180421	Vũ Hải Yến	28/09/2000	<i>7</i>		<i>Yến</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	------	-------	-----------	---------

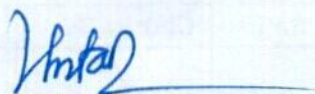
Tổng số sinh viên dự thi: 27
Số sinh viên đạt: 25

Tổng số tờ giấy thi: 27
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

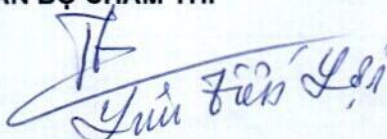
PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Như Trang



CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

